

3. Công ty Da giấy Quảng Nam,
4. Công ty Xuất nhập khẩu Quảng Nam,
5. Công ty Xây dựng thủy lợi thủy điện Quảng Nam./.

31 tháng 12 năm 2002); *Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Công văn số 166/BNV-TCBC ngày 27 tháng 01 năm 2003),*

QUYẾT ĐỊNH:

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 73/2003/QĐ-TTg ngày 29/4/2003 phê duyệt Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An đến năm 2005.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 58/2002/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí, danh mục phân loại doanh nghiệp nhà nước và tổng công ty nhà nước;

Căn cứ Chỉ thị số 01/2003/CT-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An (Tờ trình số 4262/TT-UB-ĐMDN ngày 30 tháng 9 năm 2002 và Công văn số 1126/UB-ĐMDN ngày 01 tháng 4 năm 2003), ý kiến của các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư (Công văn số 109/BKH-DN ngày 06 tháng 01 năm 2003), Tài chính (Công văn số 295/TC-TCDN ngày 09 tháng 01 năm 2003), Lao động - Thương binh và Xã hội (Công văn số 20/LĐTBOXH-CSLĐVL ngày 06 tháng 01 năm 2003), Nội vụ (Công văn số 1150/BNV-TCBC ngày

Điều 1. Phê duyệt Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An đến năm 2005 như Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện việc sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước trực thuộc tỉnh theo đúng nội dung và tiến độ đã được duyệt; trường hợp điều chỉnh, bổ sung phải được sự chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ. Chủ động sắp xếp các doanh nghiệp không được đăng ký lại theo Nghị định số 388/HĐBT ngày 20 tháng 11 năm 1991.

Điều 3. Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An trong việc thực hiện Đề án nói trên.

Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp chịu trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn và theo dõi việc thực hiện Đề án này, đồng thời kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

Phụ lục

**DANH MỤC DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC
TRỰC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
NGHỆ AN TIẾN HÀNH SẮP XẾP,
ĐỔI MỚI ĐẾN NĂM 2005**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 73/2003/
QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2003 của Thủ
tướng Chính phủ).*

**A. Những doanh nghiệp Nhà nước tiếp tục
nắm giữ 100% vốn điều lệ và giữ nguyên
pháp nhân: 35 doanh nghiệp**

I. Doanh nghiệp công ích: 11 doanh nghiệp

1. Công ty Thủy nông Nam,
2. Công ty Thủy nông Bắc,
3. Công ty Thủy lợi Thanh Chương,
4. Công ty Thủy lợi Nghĩa Đàn,
5. Công ty Thủy lợi Tân Kỳ,
6. Công ty Thủy lợi Quỳnh hợp,
7. Công ty Thủy lợi Anh Sơn,
8. Xí nghiệp Kiểm định phương tiện cơ giới
giao thông đường bộ,
9. Công ty Quản lý và sửa chữa giao thông
thủy bộ,
10. Công ty Quản lý và sửa chữa cầu đường bộ,
11. Công ty Môi trường đô thị Vinh.

**II. Doanh nghiệp hoạt động kinh doanh:
24 doanh nghiệp**

1. Công ty Cấp nước Nghệ An,
2. Công ty Xổ số kiến thiết,
3. Công ty In Nghệ An,
4. Công ty Thương mại đầu tư phát triển miền
núi,
5. Công ty Nuôi trồng thủy sản Trịnh Môn,
6. Công ty Nông công nghiệp 3/2,

7. Công ty Cây ăn quả Nghệ An,
8. Công ty Rau quả 19/5 Nghệ An,
9. Công ty Đầu tư sản xuất và xuất nhập khẩu
cà phê - cao su Nghệ An,
10. Công ty Đầu tư phát triển chè Nghệ An,
11. Công ty Nông lâm nghiệp Sông Hiếu,
12. Lâm trường Con Cuông,
13. Lâm trường Anh Sơn,
14. Lâm trường Thanh Chương,
15. Lâm trường Yên Thành,
16. Lâm trường Đại Huệ,
17. Lâm trường Tương Dương,
18. Lâm trường Quỳnh Lưu,
19. Lâm trường Nghi Lộc,
20. Lâm trường Đô Lương,
21. Nông trường Sông Con,
22. Nông trường An Ngãi,
23. Nông trường Xuân Thành,
24. Nông trường Vực Rồng.

**B. Lộ trình sắp xếp doanh nghiệp nhà
nước:**

I. Năm 2003:

a) Doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần
hóa, trong đó Nhà nước giữ cổ phần thấp nhất là
51% khi bán cổ phần lần đầu: 02 doanh nghiệp

1. Công ty Vận tải biển thương mại,
2. Công ty Xuất nhập khẩu thủy sản.

b) Doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần
hóa Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ: 03
doanh nghiệp

1. Công ty Giống nuôi trồng thủy sản,
2. Công ty Giống cây trồng Nghệ An,
3. Công ty Sách và thiết bị trường học.

c) Doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần

hóa Nhà nước nắm giữ cổ phần mức thấp hoặc không nắm giữ cổ phần: 05 doanh nghiệp

1. Công ty May Nghệ An,
2. Công ty Cơ điện và xây lắp thủy lợi Nghệ An,
3. Công ty Khách sạn giao tế Nghệ An,
4. Công ty Du lịch thành phố Vinh,
5. Công ty Giấy Sông Lam.

d) Sáp nhập doanh nghiệp: 01 doanh nghiệp
Công ty Dệt Nghệ An vào Công ty May Nghệ An.

đ) Chuyển đi nơi khác: 01 doanh nghiệp
Công ty Xây lắp kinh doanh tổng hợp và xuất nhập khẩu (chuyển về Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4 - Bộ Giao thông vận tải).

g) Bán doanh nghiệp: 01 doanh nghiệp
Khách sạn Hòa Bình.

II. Năm 2004:

a) Doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hóa, trong đó Nhà nước giữ cổ phần thấp nhất là 51% khi bán cổ phần lần đầu: 02 doanh nghiệp

1. Công ty Thương mại Nghệ An,
 2. Công ty Du lịch khách sạn Phương Đông.
- b) Doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hóa Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ: 08 doanh nghiệp

1. Công ty Dịch vụ vật tư bảo vệ thực vật,
2. Công ty Cây xanh công viên thành phố Vinh,
3. Công ty Quản lý và phát triển hạ tầng đô thị Vinh,
4. Công ty Du lịch dịch vụ môi trường Cửa Lò,
5. Công ty Vật tư nông nghiệp,
6. Xí nghiệp Bến xe Vinh,

7. Công ty Khoáng sản Nghệ An,
8. Công ty Chế biến và kinh doanh xuất nhập khẩu nông sản.

c) Doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hóa Nhà nước nắm giữ cổ phần mức thấp hoặc không nắm giữ cổ phần: 07 doanh nghiệp

1. Công ty Kinh doanh và phát triển nhà Nghệ An,
2. Công ty Xuất nhập khẩu Nghệ An,
3. Công ty Chế biến và xuất khẩu súc sản Nghệ An,
4. Công ty Chế biến thức ăn gia súc và Chăn nuôi,
5. Nhà máy Gỗ Vinh,
6. Công ty Xuất nhập khẩu thủy sản 2,
7. Công ty Dịch vụ công nghiệp Nghệ An.

d) Chuyển thành đơn vị sự nghiệp có thu: 01 doanh nghiệp

Công ty Điện ảnh.

III. Năm 2005:

a) Doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hóa Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ: 02 doanh nghiệp

1. Nhà máy Xi măng 12/9 Anh Sơn,
2. Công ty Cung ứng xuất khẩu lao động và chuyên gia Nghệ An.

b) Doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hóa Nhà nước nắm giữ cổ phần mức thấp hoặc không nắm giữ cổ phần: 04 doanh nghiệp

1. Công ty Dịch vụ thương mại tổng hợp Vinh,
2. Công ty Ống thép xây dựng Nghệ An,
3. Công ty Văn hóa tổng hợp Nghệ An,
4. Xí nghiệp Mộc Thống Nhất.

01040386

C. Doanh nghiệp giữ lại để củng cố sau đó chuyển đổi sở hữu hoặc giải thể, phá sản: 13 doanh nghiệp

I. Năm 2003: 03 doanh nghiệp

1. Công ty Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng và xây lắp Diên Châu,
2. Xí nghiệp Gạch ngói Hưng Nguyên,
3. Công ty Vật liệu xây dựng và thi công cơ giới.

II. Năm 2004: 05 doanh nghiệp

1. Công ty Đầu tư hợp tác kinh tế Việt - Lào,
2. Công ty Du lịch Nghệ An,
3. Công ty Xây lắp điện,
4. Công ty Xây dựng số I,
5. Công ty Xây dựng số II.

III. Năm 2005: 05 doanh nghiệp

1. Công ty Kỹ nghệ thực phẩm xuất nhập khẩu,
2. Công ty Xuất nhập khẩu và dịch vụ tổng hợp,
3. Xí nghiệp Đánh cá Cửa Hội,
4. Công ty Mía đường Sông Lam,
5. Công ty Mía đường Sông Con./.

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 75/2003/QĐ-TTg ngày 29/4/2003 phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2003 - 2005.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 58/2002/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí, danh mục phân loại doanh nghiệp nhà nước và Tổng công ty nhà nước;

Xét đề nghị của Bộ Khoa học và Công nghệ (Công văn số 485/BKH-CN-TCCBKH ngày 13 tháng 3 năm 2003); ý kiến của Ban Kinh tế Trung ương (Công văn số 185/CV-KTTW ngày 15 tháng 4 năm 2003, các Bộ: Tài chính (Công văn số 3492/TC-TCDN ngày 15 tháng 4 năm 2003), Lao động - Thương binh và Xã hội (Công văn số 1170/LĐTBXH-CSLĐVN ngày 15 tháng 4 năm 2003), Nội vụ (Công văn số 711/BNV-TCCB ngày 11 tháng 4 năm 2003),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2003 - 2005 như Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện việc sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước trực thuộc theo đúng nội dung và tiến độ đã được duyệt. Trường hợp có điều chỉnh, bổ sung phải được sự chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cùng các cơ quan liên quan có trách nhiệm phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc thực hiện Phương án này theo các quy định hiện hành.

Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp chịu trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn và theo dõi việc thực hiện Phương án này, đồng thời kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện.